

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải thành phố Huế**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1743/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Quyết định số 1744/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 177/TTr-SGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính (TTHC) được ban hành mới; 18 TTHC được sửa đổi, bổ sung; 13 TTHC được thay thế, 19 TTHC bị thay thế và 02 TTHC được bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải thành phố Huế (Có Danh mục TTHC kèm theo).

**Điều 2.** Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm:

1. Đồng bộ dữ liệu TTHC mới công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố theo đúng quy định; Trình UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC trước ngày 10/02/2025.

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết các TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo các nội dung đã được Bộ Giao thông vận tải công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (<https://dichvucong.hue.gov.vn/>) theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

1. Thay thế TTHC có số thứ tự 01, 02 tại mục 1 và các TTHC có số thứ tự từ 01 đến 26, 28 và bãi bỏ TTHC số 27, 29 tại mục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

2. Thay thế các TTHC có số thứ tự 01, 02, 03 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, và PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- TT PVHCC, Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Hải Minh**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HUẾ**

*(Kèm theo Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)*

**1. Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới:**

| STT | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                     | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                             | Cơ quan thực hiện |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | Chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô (1.013240)     | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                          | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hoá, thành phố Huế).                                                                                        | Không                   | Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe | Sở GTVT           |
| 2   | Chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô (1.013241) | - Trường hợp cấp lại lái khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe mô tô để sát hạch lái xe: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.<br>- Trường hợp cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của cơ sở đào tạo có sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố ( <a href="https://dichvucong.hue.gov.vn">https://dichvucong.hue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Không                   |                                                                                                            | Sở GTVT           |

## 2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung:

| STT | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                         | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                   | Cơ quan thực hiện | Nội dung sửa đổi, bổ sung                  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------|
| 1   | Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ (1.000703)                                                                                                             |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Không                   | Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ | Sở GTVT           | - Trình tự thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý. |
| 2   | Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi (2.002286) | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hoá, thành phố Huế).<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố ( <a href="https://dichvucong.hue.gov.vn">https://dichvucong.hue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Không                   | Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ | Sở GTVT           | - Trình tự thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý. |
| 3   | Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh                                                                                    | Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Không                   | Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải          | Sở GTVT           | - Trình tự thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý. |

| STT | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                           | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                   | Cơ quan thực hiện | Nội dung sửa đổi, bổ sung                  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------|
|     | bị mất, bị hỏng<br>(2.002287)                                                                                                                         |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                         | đường bộ                                                                                         |                   |                                            |
| 4   | Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định (2.002285)                                                                                         | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định   | Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố <a href="https://dichvucong.hue.gov.vn">https://dichvucong.hue.gov.vn</a> hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> .                                                                                                                                                                                  | Không                   | Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ | Sở GTVT           | - Trình tự thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý. |
| 5   | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới (1.010707) | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hoá, thành phố Huế).<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố ( <a href="https://dichvucong.hue.gov.vn">https://dichvucong.hue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Không                   | Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ | Sở GTVT           | - Trình tự thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý. |
| 6   | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước                                                                                  | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Không                   | Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của                                                  | Sở GTVT           | - Trình tự thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý. |

| STT | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                              | Thời hạn giải quyết                                                           | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                   | Cơ quan thực hiện | Nội dung sửa đổi, bổ sung                  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------|
|     | thực hiện Hiệp định GMS (1.002046)                                                    |                                                                               | 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hoá, thành phố Huế).<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố ( <a href="https://dichvucong.hue.gov.vn">https://dichvucong.hue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) |                         | Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ                                                 |                   |                                            |
| 7   | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia (1.002286) | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Không                   | Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ | Sở GTVT           | - Trình tự thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý. |
| 8   | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào (1.002063)            | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Không                   | Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ | Sở GTVT           | - Trình tự thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý. |
| 9   | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia (1.001577)      | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Không                   | Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ | Sở GTVT           | - Trình tự thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý. |

| STT | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                          | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                             | Cơ quan thực hiện | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                          |
|-----|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10  | Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (1.001765)     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn Cơ sở đào tạo gửi đề nghị đến Sở Giao thông vận tải: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chương trình tập huấn.</li> <li>- Thời hạn Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, đánh giá: 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.</li> <li>- Thời hạn cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe: 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân nộp: trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ sở đào tạo lái xe;</li> <li>- Cơ sở đào tạo lái xe nộp: + Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hoá, thành phố Huế).</li> <li>+ Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố <a href="https://dichvucong.thue.gov.vn">https://dichvucong.thue.gov.vn</a> hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</li> </ul> | Không                   | Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe | Sở GTVT           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Căn cứ pháp lý.</li> </ul> |
| 11  | Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (1.004993) | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hoá, thành phố Huế).</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Không                   | Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe | Sở GTVT           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Căn cứ pháp lý.</li> </ul> |
| 12  | Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại                                   | Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Không                   | Nghị định số 160/2024/NĐ-                                                                                  | Sở GTVT           | - Trình tự thực hiện;                                                                              |



| STT | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                                        | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                              | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                             | Cơ quan thực hiện | Nội dung sửa đổi, bổ sung                  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------|
|     | Giấy phép xe tập lái (1.001751)                                                                                                 | trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế, lập biên bản và cấp giấy phép xe tập lái cho cơ sở đào tạo                             | ( <a href="https://dichvucong.hue.gov.vn">https://dichvucong.hue.gov.vn</a> ) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                                                                                                                               |                         | CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe                          |                   | - Căn cứ pháp lý.                          |
| 13  | Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo (1.001623) | - Thời hạn tổ chức kiểm tra thực tế: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ<br>theo quy định;<br>- Thời hạn cấp lại Giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Không                   | Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe | Sở GTVT           | - Trình tự thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý. |
| 14  | Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo (1.005210)                   | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định                                                                                                                          | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hoá, thành phố Huế).<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố ( <a href="https://dichvucong.hue.gov.vn">https://dichvucong.hue.gov.vn</a> ) hoặc Công Dịch vụ | Không                   | Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe | Sở GTVT           | - Trình tự thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý. |
| 15  | Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát                                                                 | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Không                   | Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày                                                                           | Sở GTVT           | - Trình tự thực hiện;<br>- Căn cứ          |



| STT | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                       | Thời hạn giải quyết                                                                                                                      | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                          | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                             | Cơ quan thực hiện | Nội dung sửa đổi, bổ sung                  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------|
|     | hạch lái xe loại 1, loại 2 (1.000004)                                          |                                                                                                                                          | công quốc gia<br>( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) |                         | 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe                                  |                   | pháp lý.                                   |
| 16  | Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 (1.004998) | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị                                                                                         |                                                                                        | Không                   | Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe | Sở GTVT           | - Trình tự thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý. |
| 17  | Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 3 (1.004995)         | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định                                                                                  |                                                                                        | Không                   | Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe | Sở GTVT           | - Trình tự thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý. |
| 18  | Cấp lại Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe (1.004987)            | - Trường hợp cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng<br>xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: 05 ngày làm |                                                                                        | Không                   | Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt                                 | Sở GTVT           | - Trình tự thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý. |

| STT | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC) | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                  | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                  | Cơ quan thực hiện | Nội dung sửa đổi, bổ sung |
|-----|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------------------------|-------------------|---------------------------|
|     |                          | việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.<br>- Trường hợp cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của trung tâm sát hạch lái xe: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | thành phố Huế).<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố ( <a href="https://dichvucong.hue.gov.vn">https://dichvucong.hue.gov.vn</a> ) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) |                         | động đào tạo và sát hạch lái xe |                   |                           |

### 3. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế:

| STT | Tên TTHC bị thay thế (mã số TTHC)                                     | Tên thủ tục hành chính được thay thế (mã số TTHC)                          | Thời hạn giải quyết                                                           | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                   | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.002877)     | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.002877) | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hoá, thành phố Huế).<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố ( <a href="https://dichvucong.hue.gov.vn">https://dichvucong.hue.gov.vn</a> ) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia | Không                   | Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ | Sở GTVT           |
|     | Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.002869) | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (1.002877)      | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                         |                                                                                                  |                   |
| 2   | Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (1.001023)          | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (1.001023)      | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ               | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hoá, thành phố Huế).<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố ( <a href="https://dichvucong.hue.gov.vn">https://dichvucong.hue.gov.vn</a> ) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia | Không                   | Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ | Sở GTVT           |
|     | Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (1.001023)      | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (1.001023)      | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                         |                                                                                                  |                   |

| STT | Tên TTHC bị thay thế (mã số TTHC)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tên thủ tục hành chính được thay thế (mã số TTHC)                                           | Thời hạn giải quyết                                                           | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                   | Cơ quan thực hiện |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     | Campuchia (1.010711)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Campuchia (1.001023)                                                                        | theo quy định                                                                 | ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                      | đường bộ                                                                                         |                   |
| 3   | <p>Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe côngten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải) (2.002288)</p> <p>Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe</p> | Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải (2.002288) | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hoá, thành phố Huế).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (<a href="https://dichvucong.hue.gov.vn">https://dichvucong.hue.gov.vn</a>) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>)</p> | Không                | Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ | Sở GTVT           |

| STT | Tên TTHC bị thay thế (mã số TTHC)                                                                                                                                                          | Tên thủ tục hành chính được thay thế (mã số TTHC)                                                                                                | Thời hạn giải quyết                                                           | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                   | Cơ quan thực hiện |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     | hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe côngten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải) (2.002289) |                                                                                                                                                  |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                      |                                                                                                  |                   |
| 4   | Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.002268)                                                                                              | Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.002268) | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hoá, thành phố Huế).<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố ( <a href="https://dichvucong.hue.gov.vn">https://dichvucong.hue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Không                | Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ | Sở GTVT           |
|     | Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.010708)                                                                        |                                                                                                                                                  |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                      |                                                                                                  |                   |
| 5   | Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (1.002861)                                                                                                                     | Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ                                                                                                          | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ                            | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Không                | Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định                               | Sở GTVT           |

| STT | Tên TTHC bị thay thế (mã số TTHC)                                          | Tên thủ tục hành chính được thay thế (mã số TTHC)                    | Thời hạn giải quyết                                                                                                              | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Cơ quan thực hiện       |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
|     | Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (1.002859) | quốc tế giữa Việt Nam và Lào (1.002861)                              | hồ sơ hợp lệ theo quy định                                                                                                       | 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hoá, thành phố Huế).<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố ( <a href="https://dichvucong.hue.gov.vn">https://dichvucong.hue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                                                                          |                      | về hoạt động vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                         |                         |
| 6   | Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (1.002856)                     | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (1.002856)      | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Không                | Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                                      | Sở GTVT                 |
|     | Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (1.002852)                 |                                                                      |                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                         |
| 7   | Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (2.002615)                     | Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ (1.013259) | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (trong đó 03 ngày đối với Sở GTVT, 02 ngày đối với UBND thành phố) | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hoá, thành phố Huế).<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố ( <a href="https://dichvucong.hue.gov.vn">https://dichvucong.hue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Không                | Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ | UBND thành phố, Sở GTVT |

| STT | Tên TTHC bị thay thế (mã số TTHC)                            | Tên thủ tục hành chính được thay thế (mã số TTHC)                                    | Thời hạn giải quyết                                                                                                              | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                   | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cơ quan thực hiện       |
|-----|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 8   |                                                              | Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa (2.002615) | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (trong đó 03 ngày đối với Sở GTVT, 02 ngày đối với UBND thành phố) |                                                                                 | Không                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.</li> </ul> | UBND thành phố, Sở GTVT |
| 9   | Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy | Điều chỉnh thông tin trên Giấy                                                       | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ                                                                                             | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ | Không                | Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | UBND thành              |

| STT | Tên TTHC bị thay thế (mã số TTHC)                                       | Tên thủ tục hành chính được thay thế (mã số TTHC)                                                                                                       | Thời hạn giải quyết                                                                                                              | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cơ quan thực hiện       |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
|     | hiểm khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép (2.002616) | phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép (1.013260)                                     | hồ sơ đúng theo quy định (trong đó 02 ngày đối với Sở GTVT, 01 ngày đối với UBND thành phố)                                      | hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hoá, thành phố Huế).<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố ( <a href="https://dichvucong.hue.gov.vn">https://dichvucong.hue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                                                 |                      | phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ                                      | phố, Sở GTVT            |
| 10  |                                                                         | Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (trong đó 02 ngày đối với Sở GTVT, 01 ngày đối với UBND thành phố) | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hoá, thành phố Huế).<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố ( <a href="https://dichvucong.hue.gov.vn">https://dichvucong.hue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Không                | - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa;<br>- Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng | UBND thành phố, Sở GTVT |



| STT | Tên TTHC bị thay thế (mã số TTHC)                                             | Tên thủ tục hành chính được thay thế (mã số TTHC)                        | Thời hạn giải quyết                                                                                                              | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Cơ quan thực hiện       |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
|     |                                                                               | (2.002616)                                                               |                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                      | hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.                                                                                                                |                         |
| 11  | Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do bị mất, bị hỏng (2.002617) | Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ (1.013261) | 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (trong đó 01 ngày đối với Sở GTVT, 01 ngày đối với UBND thành phố) | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hoá, thành phố Huế).<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố ( <a href="https://dichvucong.hue.gov.vn">https://dichvucong.hue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Không                | Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ | UBND thành phố, Sở GTVT |
| 12  |                                                                               | Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng                                        | 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ                                                                                             | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Không                | - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính                                                                                                                                                                                                                                                 | UBND thành              |

| STT | Tên TTHC bị thay thế (mã số TTHC)       | Tên thủ tục hành chính được thay thế (mã số TTHC)                         | Thời hạn giải quyết                                                                         | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                                         | hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng (2.002617) | hồ sơ đúng theo quy định (trong đó 01 ngày đối với Sở GTVT, 01 ngày đối với UBND thành phố) | hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hoá, thành phố Huế).<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố ( <a href="https://dichvucong.hue.gov.vn">https://dichvucong.hue.gov.vn</a> ) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) |                      | phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa;<br>- Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ. | phố, Sở GTVT      |
| 13  | Cấp Giấy phép đào tạo lái xe (1.001777) | Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái                    | - Cấp Giấy phép đào tạo: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                            | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh                                                                                                                                                                                                                       | Không                | Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Sở GTVT           |

| STT | Tên TTHC bị thay thế (mã số TTHC)   | Tên thủ tục hành chính được thay thế (mã số TTHC) | Thời hạn giải quyết                                                                                                     | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý     | Cơ quan thực hiện |
|-----|-------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------|-------------------|
|     | Cấp Giấy phép xe tập lái (1.001735) | (1.001777)                                        | theo quy định. - Cấp Giấy phép xe tập lái: 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo. | Ninh, quận Thuận Hoá, thành phố Huế).<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố ( <a href="https://dichvucong.hue.gov.vn">https://dichvucong.hue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) |                      | và sát hạch lái xe |                   |

#### 4. Danh mục thủ tục hành chính được bãi bỏ:

| STT | Tên TTHC (Mã số TTHC)                                                                                                               | Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ                                                              | Cơ quan thực hiện |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.010709) | Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ | Sở GTVT           |
| 2   | Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia (1.010710)                                                        |                                                                                                  |                   |